Nguyễn Đình Hóa hoand@ptit.edu.vn 0942807711

- Khác biệt về "cảm nhận"
 - Khả năng diễn đạt về cảm nhận và diễn tả của dữ liệu đpt đối với một thực thể
 - Cùng một thực thể luôn có vô hạn dữ liệu có thể được dùng để mô tả nó (khoảng cách, góc nhìn, độ sáng tối,...)
 - Nhiều thực thể khác nhau có thể được mô tả bởi cùng một bộ dữ liệu
 - Khác biệt giữa "cảm nhận" của máy và các giác quan của người

Khác biệt về cảm nhận



Khác biệt về cảm nhận



"My wife and my mother-in-law" was published in 1915 by cartoonist W.E. Hill.

Khác biệt về ngữ nghĩa

- Thông tin về các thực thể được mã hóa và lưu trữ theo các định dạng khác nhau,
- Các thông tin đã qua xử lý thường bị tổn hao, hoặc khó truyền đạt ngữ nghĩa một cách dễ dàng.
- Luôn có khoảng cách giữa ngữ nghĩa thật mà con người hiểu về thực thể với những thông tin chúng ta lưu trữ trong máy tính.

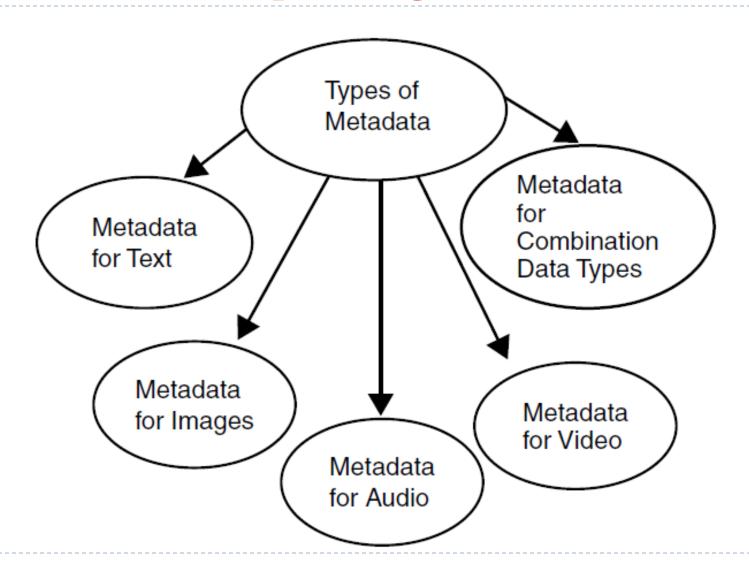
- Vấn đề của sự đa dạng dữ liệu
 - Công nghệ hiện đại cho phép tạo ra và lưu trữ nhiều dữ liệu đa phương tiện
 - Các thiết bị đa phương tiện có thể được sử dụng dễ dàng
 - Thông tin chứa trong từng dữ liệu ngày càng giảm "giá trị"
 - Cần có cơ chế lưu trữ hợp lý cho dữ liệu số

- Thực tế tại các viện bảo tàng: đối mặt với tất cả các vấn đề đã nêu
 - Một tác phẩm/thực thể có thể được trưng bày/lưu trữ dưới nhiều dạng thông tin khác nhau.
 - Bất kỳ dạng dữ liệu nào đều không thể diễn đạt hết ngữ nghĩa của một tác phẩm/thực thể.
 - Nhiều dữ liệu lưu trữ về cùng một thứ làm giảm đi "giá trị" truyền thông của từng dữ liệu.

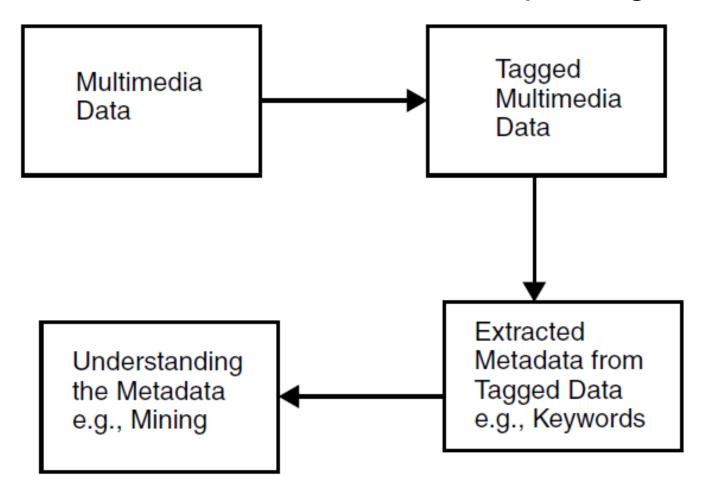
Các vấn đề mới phát sinh

- Cấu trúc về thời gian của dữ liệu ĐPT đòi hỏi các kỹ thuật (từ vựng) diễn đạt mới.
- Video hoặc âm thanh dùng để diễn đạt cảm xúc / tâm lý thường khác xa về mặt cấu trúc khi diễn đạt nội dung văn bản. Cần có cách thể hiện riêng cho các dữ liệu này.
- Chúng ta thường không tìm kiếm thông tin trong dữ liệu âm nhạc mà thường tìm kiếm các giá trị giải trí hoặc giá trị tinh thần.

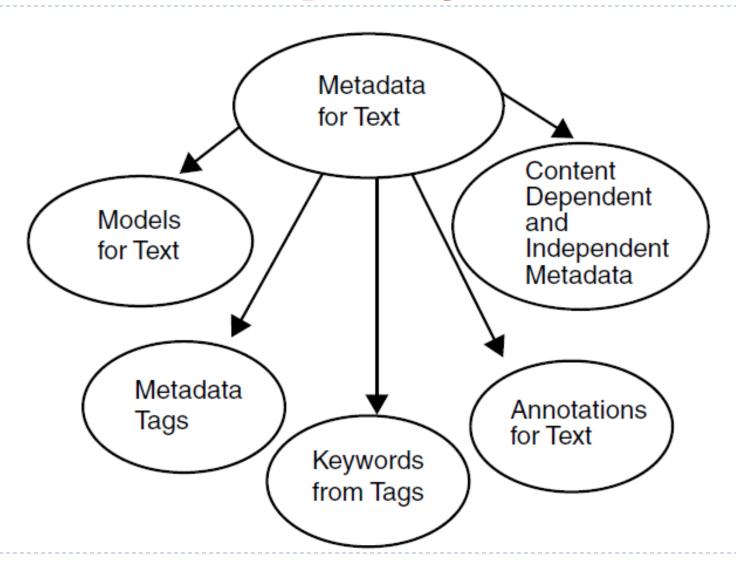
- Là các dữ liệu có cấu trúc dựa trên các khái niệm phân loại.
- Dữ liệu được mô tả theo lớp
- Thông tin về các thực thể được chứa trong dữ liệu



Trích xuất siêu dữ liệu từ CSDL đa phương tiện.



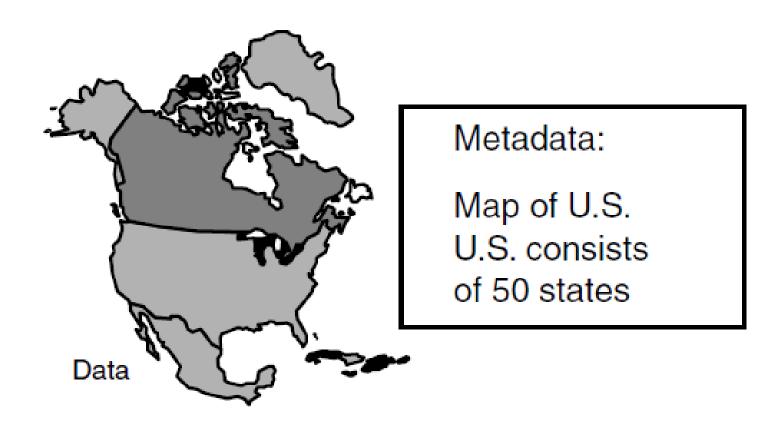
- Siêu dữ liệu văn bản (sách, báo, bài văn,...):
 - Bao gồm thể loại văn bản, số trang, số từ, số chương, số đoạn, định dạng văn bản, các thông tin về cốt truyện, từ khóa,...
 - Mô hình hóa siêu dữ liệu văn bản: mô hình dữ liệu quan hệ, mô hình dữ liệu hướng đối tượng, hệ thống truy vấn dựa trên chỉ mục (IR Systems).
 - Siêu dữ liệu văn bản có thể được biểu diễn bằng danh mục các chú thích.

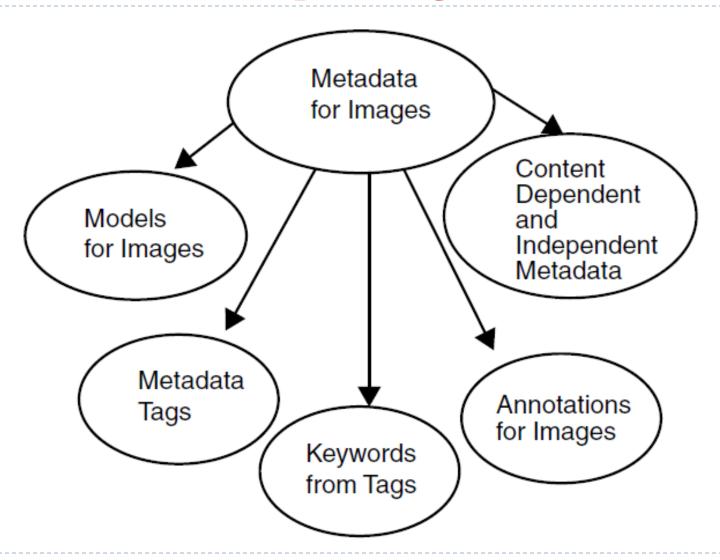


Siêu dữ liệu hình ảnh

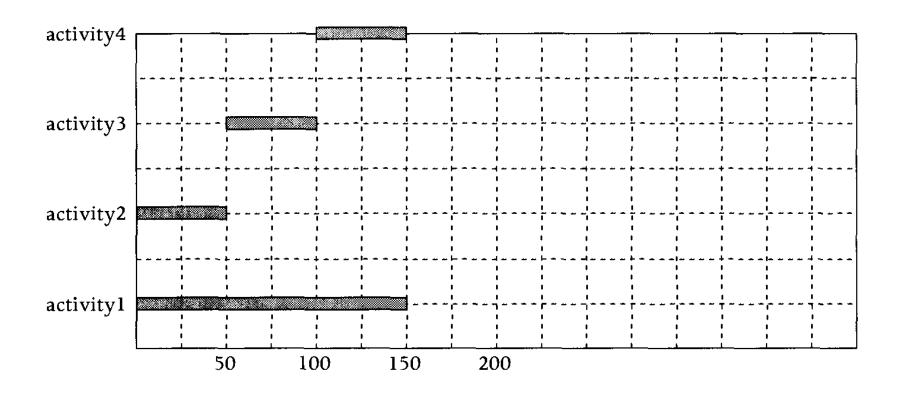
- Bao gồm văn bản mô tả nôi dung các hình ảnh. VD: "Trong hình là một thiếu nữ đang cười, cùng với một bông hồng trên tay, xa xa là một chiếc ô tô màu mận chín đỗ cạnh một ngôi nhà mầu vàng mái đỏ".
- Siêu dữ liệu lưu trữ bằng mô hình dữ liệu quan hệ mô tả các thuộc tính khác nhau của hình ảnh.
- Siêu dữ liệu bao gồm một bộ các chú thích
- Siêu dữ liệu ảnh bao gồm các ảnh.
- Siêu dữ liệu dựa trên nội dung
- Siêu dữ liệu bao gồm tất cả các đặc trưng ảnh

Ví dụ về siêu dữ liệu hình ảnh





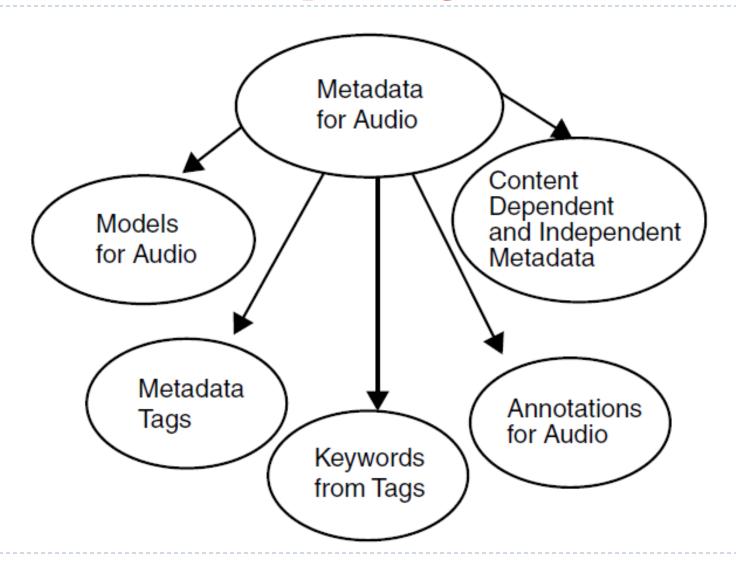
Siêu dữ liệu âm thanh:



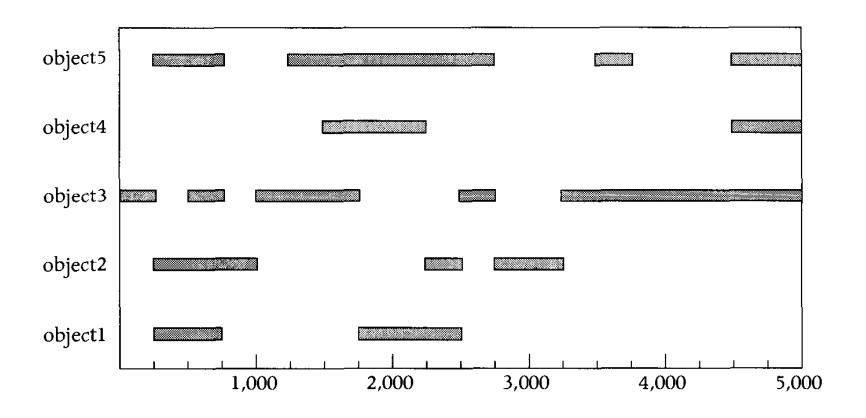
- Siêu dữ liệu biểu diễn nội dung âm thanh: mỗi activity (hành động) biểu diễn một nội dung cụ thể nào đó trong đoạn âm thanh thu được (VD: ca sỹ đang hát, âm thanh nền, ...). Mỗi hành động lại bao gồm nhiều chi tiết:
 - Giong ca (voice)
 - Nhip (music)
 - Lòi (text)
- Siêu dữ liệu âm thanh bao gồm nhiều đối tượng hoặc nội dung diễn ra đồng thời hoặc liên tiếp nhau trong miền thời gian.

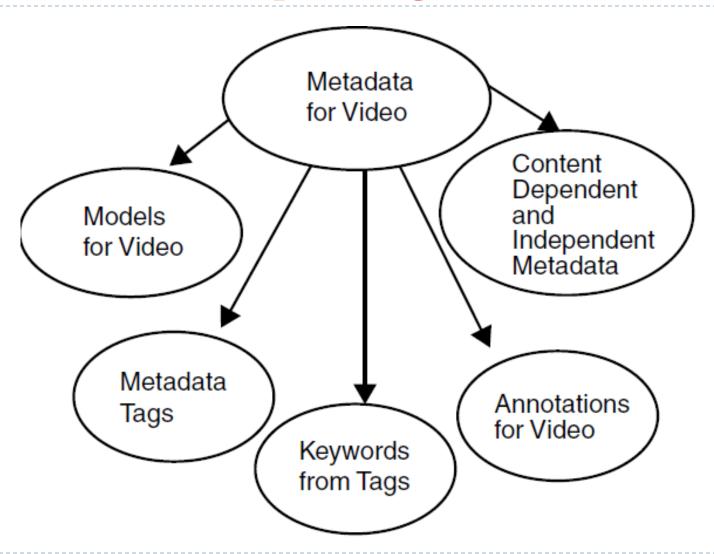
Ví dụ: siêu dữ liệu của một đoạn âm thanh về buổi diễn thuyết của tổng thống với nhiều nội dung khác nhau có thể được biểu diễn như sau:

Social
Security
Speech
Speech
Frames
1001-2000
Healthcare
Speech
Foreign Policy
Speech
Frames
3001-4000

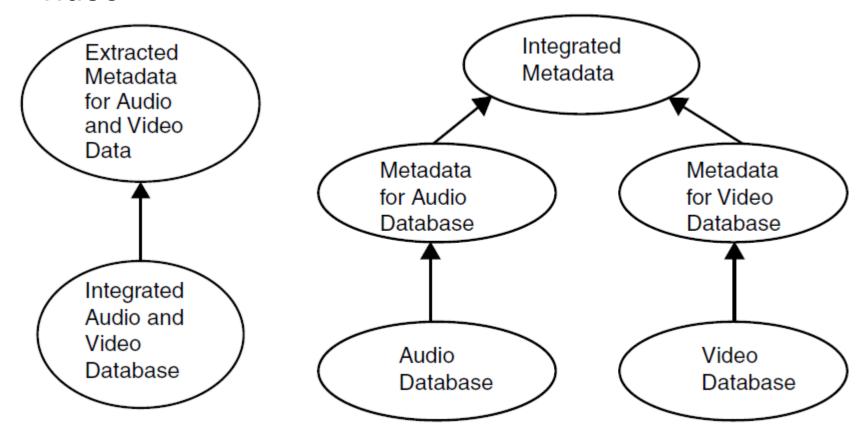


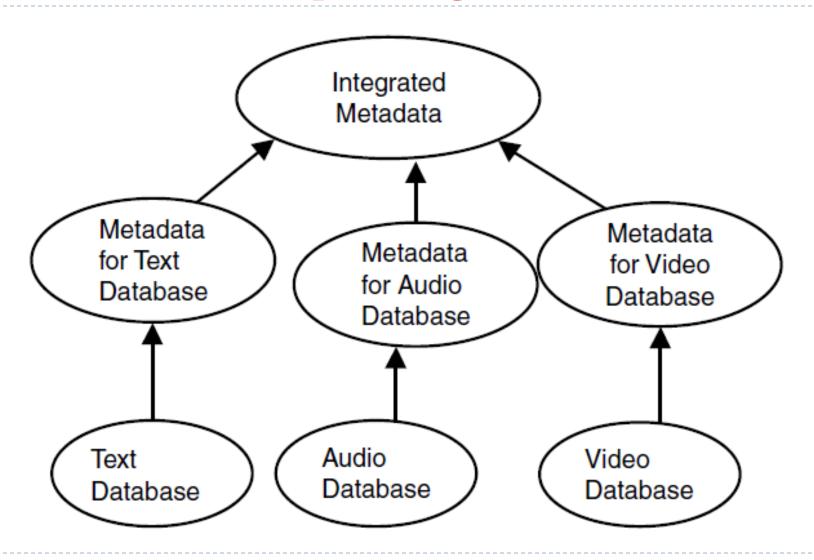
Siêu dữ liệu Video: giống như âm thanh.





 Siêu dữ liệu của dữ liệu tích hợp giữa audio và video





- Khái niệm về ba mức diễn tả (Panofsky)
 - Miêu tả
 - Nhận diện
 - Truyền đạt

Khái niệm về ba mức diễn tả (Panofsky)

- Miêu tả (description)
 - Biểu diễn thông tin cơ bản, tự nhiên của thực thể
 - Các thành phần tổng quát của thực thể được miêu tả lại trong các tác phẩm, hình ảnh, ...
 - Thông tin này được nhận biết bởi bất kỳ đối tượng nào

Khái niệm về ba mức diễn tả (Panofsky)

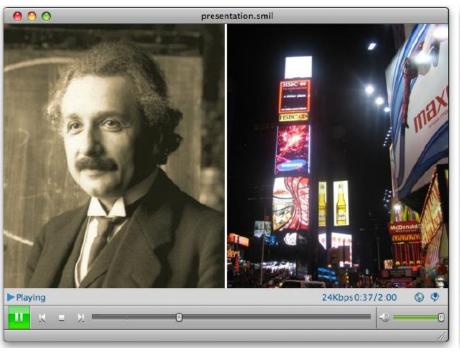
- Nhận diện (identification)
 - Tên của thực thể được chứa trong dữ liệu
 - Có khả năng phân biệt các thực thể riêng rẽ với nhau
 - Dữ liệu có thể là tổng hợp của các nguồn dữ liệu khác

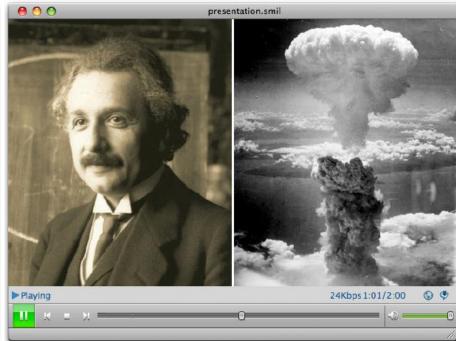
Khái niệm về ba mức diễn tả (Panofsky)

- Truyền đạt (interpretation)
 - Ý nghĩa ẩn chứa trong việc biểu diễn các thực thể trong CSDL
 - Ý nghĩa thường được biểu tượng hóa và thường gắn liền với khung văn hóa nơi hình thành CSDL
 - Thực hiện bởi các chuyên gia

Ví dụ

Albert Einstein và năng lượng hạt nhân.

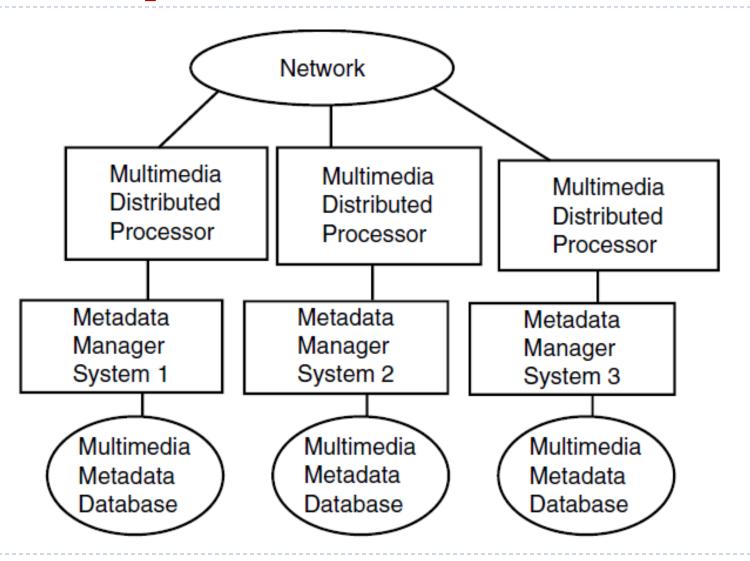




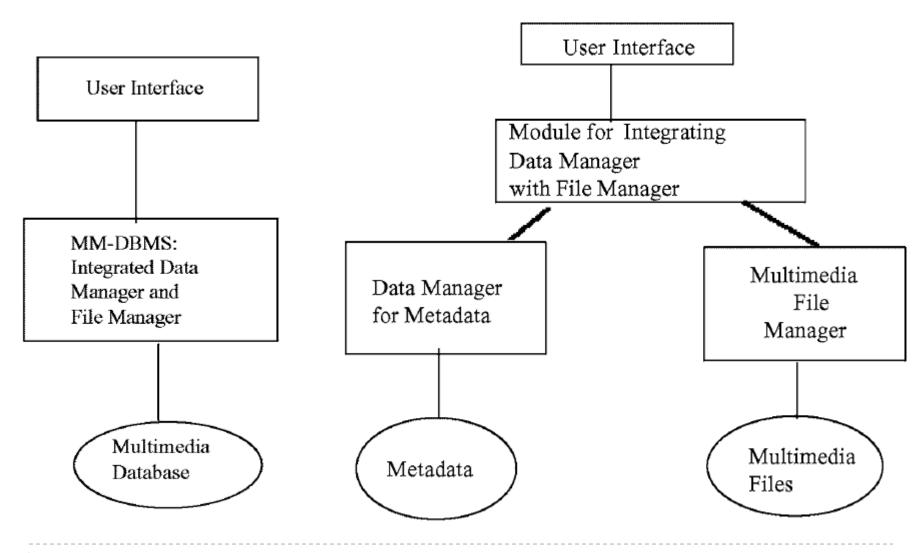
Quản lý siêu dữ liệu ĐPT

Query Update Manager Manager for for Metadata Metadata Security Index Manager Manager for for Metadata Metadata

Kiến trúc phân tán của siêu dữ liệu ĐPT



Kiến trúc mở của CSDL ĐPT



Từ điển về nghệ thuật và kiến trúc

ID: 300011576 Record Type: concept



Carrara marble (white marble, <marble by color or pattern>, ... Materials)

Note: Refers to a type of marble quarried in the area around Carrara, in Tuscany, Italy. It is characterized by a fine, compact grain and varies in color from pure white to creamy white, sometimes with a bluish tinge; it is a saccharoidal rock that can appear translucent in the finer grades. It has been a favorite stone of sculptors from antiquity to the present, including Michelangelo Buonarotti. Luna marble was the name used in ancient Rome.

Terms:

Carrara marble (preferred, C,U,D,American English-P)
Luna marble (C,U,UF,American English)
marble, Carrara (C,U,UF,American English)
marble, Luna (C,U,UF,American English)
marmor Lunense (C,U,UF,American English)
marmor Luniense (C,U,UF,American English)

Facet/Hierarchy Code: M.MT

Hierarchical Position:

| | Materials Facet |
|----|---|
| A | Materials |
| | materials |
| | <materials by="" composition=""></materials> |
| | inorganic material |
| | rock |
| A. | metamorphic rock |
| | marble |
| | <marble by="" color="" or="" pattern=""></marble> |
| A. | white marble |
| | Carrara marble |

Từ điển về địa danh

ID: 7006077 Record Type: administrative



Carrara (inhabited place)

Coordinates:

Lat: 44 05 00 N degrees minutes Lat: 44.0833 decimal degrees Long: 010 06 00 E degrees minutes Long: 10.1000 decimal degrees

Note: Located on the Carrione river; gained importance as marble-quarrying center, noted for fine white marble suitable for sculpture; was important medieval center; was center of Massa-Carrara principality & duchy (after 1633).

Names:

```
Carrara (preferred, C,V,N)
Apuania (H,V,N) ...... ancient name
```

Hierarchical Position:

```
World (facet)
.... Europe (continent)
..... Italy (nation)
..... Tuscany (region) (C) part of new kingdom of Italy from 1861
..... Massa-Carrara (province)
..... Carrara (inhabited place)
```

Place Types:

```
inhabited place (preferred, C) ...... was an ancient center city (C) quarrying center (C) episcopal see (C)
```